**Tiểu bang California**
**Cơ quan Kinh doanh, Dịch vụ Người tiêu dùng và Nhà ở**
**Bộ Phát triển Cộng đồng và Nhà ở**
**Phòng Quy tắc và Tiêu chuẩn**

# CẨM NANG THÔNG TIN VỀ VIỆC KIỂM TRA BÃI ĐẬU NHÀ LƯU ĐỘNG DÀNH CHO CƯ DÂN

* ***Cẩm nang này bao gồm các thông tin quan trọng về việc kiểm tra, vi phạm và các yêu cầu pháp lý dành cho các cư dân trong các bãi đậu nhà lưu động.***

* ***Vui lòng đọc về cuộc kiểm tra sắp tới đối với bãi đậu nhà lưu động và lô đất của quý vị.***

* ***Lưu lại cẩm nang này sau khi cuộc kiểm tra bãi đậu nhà lưu động của quý vị kết thúc để làm hướng dẫn tham khảo về các trách nhiệm thường trú chung.***

MP Resident Issue – May 2019
For MPM-PI Automated

# Thông tin Quan trọng Về việc Kiểm tra, Vi phạm và Các yêu cầu Pháp lý dành cho Cư dân của Bãi đậu Nhà lưu động

Mục 18400.1 của Bộ luật về Y tế và An Toàn tiểu bang California, được sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2000, yêu cầu các cơ quan thực thi nhà lưu động/nhà tiền chế phải ghé thăm và kiểm tra các bãi đậu nhà lưu động để đảm bảo thi hành Đạo luật Bãi đậu Nhà lưu động. Phòng Quy tắc và Tiêu chuẩn thuộc Bộ Phát triển Cộng đồng và Nhà ở tiểu bang California sẽ tiến hành kiểm tra các khu vực chung, các tòa nhà, thiết bị và hệ thống phụ trợ của bãi đậu nhà lưu động của quý vị cũng như từng lô đất riêng lẻ. THÔNG BÁO KIỂM TRA THEO KẾ HOẠCH đã được dán ở một vị trí dễ thấy trong bãi đậu nhà lưu động, đồng thời, mỗi cư dân sẽ nhận được thư thông báo về cuộc kiểm tra sắp tới từ Bộ. Việc kiểm tra sẽ được thực hiện trong vòng sáu mươi ngày kể từ "Ngày đăng" trên THÔNG BÁO KIỂM TRA THEO KẾ HOẠCH. Thư thông báo về cuộc kiểm tra từ Bộ sẽ được chuyển tới mỗi cư dân ít nhất là 30 ngày trước khi cuộc kiểm tra bắt đầu.

## Sử dụng cẩm nang này

Bộ cung cấp cẩm nang bao gồm các thông tin quan trọng về việc kiểm tra, vi phạm và các vấn đề có liên quan cho cư dân. Bộ cũng khuyến khích cư dân của các bãi đậu nhà lưu động/nhà tiền chế xem xét thông tin về cách kiểm tra lô đất và đơn vị MH của quý vị để biết các vi phạm có thể thấy, nhiều trong số đó có thể dễ dàng khắc phục trước khi Bộ kiểm tra. Thông tin trong cẩm nang này dựa trên các quy định về bãi đậu nhà lưu động có trong tiêu đề 25 của Bộ Pháp điển tiểu bang California. Tuy nhiên, đó không phải là các quy định thực tế.

Lưu ý: Các thuật ngữ “Đơn vị” và “Đơn vị MH” được sử dụng trong cẩm nang này là các thuật ngữ tham chiếu mới dành cho nhà tiền chế, nhà lưu động, nhà tiền chế nhiều thành phần, và các phương tiện giải trí được định nghĩa trong Bộ Pháp điển tiểu bang California, Tiêu đề 25, Phân đoạn 1, Chương 2, Điều 1, Mục 1002. Để giải thích rõ ràng, các thuật ngư được in lại dưới đây.

Đơn vị MH: Một ngôi nhà tiền chế, nhà lưu động hoặc nhà tiền chế nhiều thành phần.

Đơn vị: Một ngôi nhà tiền chế, nhà lưu động, nhà tiền chế nhiều thành phần, hoặc phương tiện giải trí.

## Phạm vi kiểm tra

Việc kiểm tra sẽ bao gồm các khu vực chung của bãi đậu, các tòa nhà, thiết bị và các hệ thống phụ trợ nhằm bảo trì chính xác và tuân thủ pháp luật. Việc kiểm tra các lô dân cư sẽ bao gồm các kết nối hệ thống phụ trợ, bảo trì cấu trúc phụ kiện, khoảng tách biệt, yêu cầu khoảng lùi công trình, việc sử dụng dây nối dài, nguy cơ cháy, rác thải và các vấn đề an toàn và sức khỏe khác. Thêm vào đó, việc xác minh đăng ký hiện tại của đơn vị MH trong bãi đậu cũng nằm trong phạm vi kiểm tra.

## Yêu cầu Hộ tống Thanh tra

Theo yêu cầu và phê duyệt của thanh tra bãi đậu được chỉ định, một đại diện cho bãi đậu và một đại diện cư dân có thể đi cùng thanh tra trong suốt cuộc kiểm tra ban đầu. Thanh tra có quyền quyết định về đặc quyền tham gia kiểm tra đó.

## Kiểm tra bên trong nhà

Đối với các trường hợp bình thường, Bộ sẽ không được vào nhà quý vị trong khi tiến hành kiểm tra. Thanh tra chỉ có thể yêu cầu vào nhà khi các điều kiện quan sát từ bên ngoài ngôi nhà của quý vị cho thấy có một mối nguy hiểm tiềm tàng hoặc điều kiện không đạt tiêu chuẩn tồn tại trong nhà. Tuy nhiên, cư dân hoặc chủ nhà có quyền quyết định đồng ý hoặc từ chối cho vào nhà.

Nếu thanh tra yêu cầu vào nhà và được quý vị chấp nhận, quý vị sẽ được yêu cầu ký một bản tuyên bố thừa nhận sự cho phép của quý vị. Bản này chỉ ủy quyền cho thanh tra vào nhà quý vị vào ngày được quý vị chỉ định. Nếu quý vị từ chối cho vào nhà, thanh tra có thể trình lệnh khám xét để có thể vào nhà dựa trên một điều kiện nguy hiểm hoặc không đạt chuẩn có thể có trong nhà.

Thanh tra có quyền bước vào tất cả các lô đất, gồm cả lối vào sân bãi để kiểm tra bất cứ lúc nào.

## Xác minh Nhận diện Thanh tra

Thanh tra của Bộ Phát triển Cộng đồng và Nhà ở sẽ mặc một chiếc áo ghi-lê màu xanh mang logo của Bộ gắn với Biểu tượng của tiểu bang. Thanh tra của Bộ cũng mang theo thẻ căn cước trên đó có ảnh chân dung của họ. Để đảm bảo quyền riêng tư và an toàn của mình, quý vị có thể yêu cầu thanh tra vào lô đất của quý vị xuất trình thẻ.

## Khởi kiện

Việc khởi kiện kết án tiểu hình do không tuân thủ Thông báo Vi phạm được ban hành là có thể tránh được. Một cư dân từ chối khắc phục các điều kiện gây nguy hiểm đối với người cư trú trong nhà, nhà liền kề hoặc cư dân nói chung sẽ bị khởi kiện.

## Thông báo Vi phạm

Thông báo Vi phạm được tạo sẽ nêu chi tiết từng vi phạm quan sát thấy trong lần kiểm tra ban đầu. Thư thông báo này được gửi đến cư dân trong lô đất đã qua kiểm tra. Bãi đậu sẽ không nhận được thông báo về vi phạm của quý vị khi cuộc kiểm tra ban đầu hoàn tất. Nếu quý vị nhận được thông báo vi phạm, vui lòng tham khảo trang 4-16 của cẩm nang này bằng cách sử dụng (các) mã tham chiếu vi phạm được liệt kê trong thư Thông báo Vi phạm để biết thêm thông tin về các bước khắc phục các vi phạm mà quý vị có thể thực hiện.

## Thời gian Cho phép Khắc phục

Thông báo Vi phạm ban đầu cho phép khắc phục các vi phạm trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày được phản ánh trên thư Thông báo Vi phạm cho bãi đậu và cư dân của mình. Tuy nhiên, các vi phạm tiềm ẩn nguy hiểm đối với về sức khỏe và an toàn gây ảnh hưởng tích thì đến tính mạng, sức khỏe hoặc an toàn đòi hỏi phải khắc phục ngay lập tức.

## Tái kiểm tra

Sau khi kết thúc thời hạn ban đầu cho phép khắc phục vi phạm, Bộ sẽ tiến hành tái kiểm tra để xác minh việc tuân thủ bất kỳ Thông báo vi phạm nào được ban hành. Nếu vi phạm của quý vị vẫn chưa được xử lý sau lần tái kiểm tra đầu tiên, một bản sao Thông báo Vi phạm Cuối cùng của quý vị sẽ được gửi tới nhà điều hành bãi đậu hoặc một người có thẩm quyền theo mục 18420(b)(1) của Bộ luật An toàn và Sức khỏe. Thông báo Vi phạm Cuối cùng gia hạn thêm 30 ngày kể từ ngày gửi thư để quý vị có thể khắc phục các vi phạm chưa xử lý.

## Mục để Cư dân Kiểm tra

Trước khi Bộ kiểm tra, các cư dân của bãi đậu có thể loại bỏ nhiều vi phạm bằng cách kiểm tra các lô đất và đơn vị MH của họ. Sau đây là danh sách các vi phạm của cư dân thường gặp. Bộ sẽ trích dẫn các điều kiện này nếu phát hiện các điều kiện đó sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe hoặc sự an toàn của công chúng hoặc người cư trú. Các thông tin sau đây không phải là quy định bắt buộc mà chỉ là một hướng dẫn để giúp quý vị kiểm tra.

---

| MÃ THAM CHIẾU | MÔ TẢ |
|---|---|

**1. Đăng ký**

Một đơn vị MH hiện đang được đăng ký và cần cho thấy đăng ký thích hợp, biển số xe hoặc decal thuế tài sản địa phương. Trình bày chứng cứ về việc đăng ký hiện tại hoặc tình trạng thuế tài sản địa phương hoặc cung cấp chứng cứ cho ban quản lý bãi đậu hoặc cho thanh tra của Bộ.

**2. Giấy phép**

Nếu có bất kỳ thay đổi nào sau đây mà không có giấy phép hợp lệ, quý vị được khuyến khích xin giấy phép trước khi Bộ kiểm tra toàn bộ bãi đậu để tránh các án phạt có thể xảy ra:

a. Lắp đặt, xây dựng hoặc thay thế:

i. bất kỳ tòa nhà phụ, hoặc cấu trúc như cổng vòm, mái hiên, hoặc phần mở rộng phòng;
ii. bất kỳ tủ lưu trữ nào vượt quá 120 $ft^2$;
iii. bất kỳ thiết bị đường ống, cơ khí hoặc điện nào
iv. bất kỳ thiết bị khí đốt nào

RNPT1
RNPT3

b. Việc thay thế đơn vị MH cần phải có sự cho phép của Bộ Phát triển Cộng đồng và Nhà ở.

c. Việc lắp đặt đơn vị MH cần phải có sự cho phép của cơ quan thực thi.

d. Trước khi xây dựng bất kỳ dự án nào, hãy xác minh với Bộ nếu bãi đậu nằm trong Khu vực Nghiêm trọng Nguy hiểm Hỏa hoạn hoặc Khu vực Cháy Vùng giao Đô thị Khu vực hoang dã (WUI) bởi có thể có các tiêu chuẩn xây dựng hạn chế áp dụng cho dự án của quý vị.

**3. Thoát hiểm khẩn cấp**

RFAC
RFDB
RFEG

a. Loại bỏ bất kỳ vật cản nào ngăn cửa ra vào bên ngoài mở ra nhằm đảm bảo thoát hiểm an toàn trong trường hợp khẩn cấp.

b. Loại bỏ các chốt và ổ khóa được lắp ở bên ngoài nhà. Trong trường hợp khẩn cấp, cửa thoát hiểm bị khóa bởi ổ khóa hoặc chốt cửa ngăn không cho cửa mở ra từ bên ngoài và sẽ nhốt người cư trú ở bên trong Đơn vị.

RGAN

**4. Khu vực Tích tụ Phế liệu và Chất thải Dễ cháy**

Kiểm tra các khu vực bên dưới và xung quanh Đơn vị cũng như làm sạch bất kỳ khu vực tích tụ phế liệu, rác thải, chất thải dễ cháy như giấy, lá, cỏ khô, gỗ phế liệu và các vật liệu dễ cháy khác.

**5. Động vật**

Không để động vật nuôi, kể cả mèo, được thả tự do trong bãi đậu và cần giữ sạch sẽ tương đối khỏi chất thải của động vật nuôi.

**6. Thiết bị**

REAP
REEC

a. Thiết bị đặt bên ngoài của một đơn vị phải được bảo vệ khỏi ảnh hưởng của thời tiết. Không được đặt các thiết bị này dưới mái hiên. Các thiết bị này cần phải nằm trong hộp che chắn.

b. Điện năng cho một thiết bị ngoài trời chỉ được cung cấp thông qua một phương tiện nối dây cố định; không được phép sử dụng dây nguồn nối dài.

**7. Nhiều đơn vị trên một lô đất**

a. Chỉ lắp đặt duy nhất một đơn vị lên trên một lô đất riêng lẻ.

RFMRV
RGMU

Ngoại lệ: Một phương tiện giải trí tự hành hoặc lều gắn nóc xe có thể đỗ trên lô đất khi được sử dụng như một phương tiện giao thông thường xuyên. Thiết bị tự hành có thể không được kết nối với các hệ thống phụ trợ hoặc được nối thông với đơn vị khác trên lô đất.

b. Một chiếc lều dùng để gắn trên nóc xe có thể không được gỡ khỏi xe và đặt trên lô đất. Vỏ lều của xe không được xem là một chiếc lều gắn nóc xe.

**8. Khoảng lùi của Nhà lưu động hoặc Phương tiện giải trí từ các Đường ranh Lô đất**

Một đơn vị MH bắt buộc phải cách ba ft (3’) đến tất cả các đường ranh lô đất. Nếu đơn vị nằm trong vòng ba ft (3’) của một đường ranh, bắt buộc phải dịch chuyển lại.

Ngoại lệ: Một đơn vị giáp đường hoặc khu vực chung có thể được đặt đến sát đường ranh nằm sát đường hoặc khu vực chung.

**9. Nhà tiền chế/nhà lưu động hoặc phương tiện giải trí (Đơn vị) không đạt chuẩn**

Một đơn vị trong điều kiện không đạt chuẩn có thể bị yêu cầu loại bỏ khỏi bãi đậu trừ khi khắc phục được các điều kiện không đạt chuẩn đó. Các điều kiện không đạt chuẩn có thể bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

a. Các mối nguy hiểm về cấu trúc như sàn nhà bị hư hỏng, tường cong vênh, kết cấu mái xuống cấp, v.v.

REMISC
REMP

b. Các mối nguy hiểm về điện như dây điện trần, dây cáp hoặc dây dẫn không được che chắn, mối nối hở, v.v.

c. Lắp đặt ống nước không đúng cách làm các đồ gá lắp bị rò rỉ.

d. Các mối nguy hiểm cơ học như các thiết bị dùng khí được thông hơi không đúng cách hoặc không được thông hơi.

e. Các hệ thống bảo vệ trước thời tiết bị lỗi như rò rỉ trên mái nhà, cửa sổ bị vỡ, các bề mặt bị hư hỏng, v.v.

**10. Dây điện**

Dây điện loại bọc cao su cỡ lớn dùng cấp nguồn cho một Đơn vị cần được kiểm tra để đảm bảo:

a. Vỏ dây không bị nứt hoặc hư hỏng.

b. Phần phích cắm không bị hư hỏng hoặc kéo ra khỏi dây.

c. Dây không bị cắt hoặc nối.

REFA1
REFA2
REPC1
REPC2
REPC3
REPC4
REPC5

d. Phích cắm dây nguồn chưa được tháo và dây không được nối trực tiếp với dịch vụ điện của bãi đậu.

e. Dây nguồn được đưa vào danh sách và phê duyệt để sử dụng cho nhà tiền chế/nhà lưu động hoặc phương tiện giải trí.

f. Dây không được chôn trong đất hoặc được luồn trong bê tông.

g. Đơn vị chỉ có duy nhất một dây nguồn cấp điện.

h. Một bộ chuyển đổi điện áp được phê duyệt, có chiều dài không quá 12 inch (12”), sử dụng trước ngày 7 tháng 7 năm 2004 sẽ được phép dùng liên tục với điều kiện bộ chuyển đổi này được cài đặt và bảo trì trong điều kiện vận hành an toàn.

i. Dây nguồn có công suất không thấp hơn tải điện của Đơn vị. Ví dụ: Nếu dây Đơn vị có công suất 30 ampe và tải Đơn vị là 50

ampe, thì không được sử dụng dây 30 ampe.

j. Cường độ dòng điện tại bệ lô đất của Đơn vị không vượt quá dây cấp nguồn hoặc công suất của dây cấp điện.

**11. Cụm dây cấp điện**

Đơn vị được kết nối điện với dịch vụ điện của lô đất bằng một ống thép luồn dây mềm (cụm dây cấp điện) cần được kiểm tra để đảm bảo:

a. Ống thép luồn dây mềm không được chôn hoặc tiếp xúc với mặt đất.

b. Ống thép luồn dây mềm có tác dụng bảo vệ hoàn toàn và liên tục cho các dây điện bên trong.

REFA1
REFA3
REFA2

c. Chỉ sử dụng tối đa một “cụm dây cấp điện” để cấp điện cho Đơn vị.

d. Cụm dây cấp điện không được có công suất nhỏ hơn tải điện của Đơn vị. Ví dụ: Nếu cụm dây cấp điện có công suất ở mức 30 ampe và tải Đơn vị là 50 ampe, thì không sử dụng cụm dây cấp điện 30 ampe.

Ngoại lệ: Máy điều hòa không khí và/hoặc mạch điện đến cấu trúc phụ có thể được nối cố định với bệ đỡ của lô với điều kiện dịch vụ lô có thể đáp ứng tải bổ sung. Việc lắp đặt này yêu cầu giấy phép.

**12. Phương thức đi dây**

Các điều kiện điện chung ảnh hưởng đến Đơn vị cần được kiểm tra để đảm bảo sao cho:

a. Dây nối dài không được sử dụng thay cho dây cố định.

REAP
REEC
REFA3
REWM1
REWM2
REAC1
REAC2
REGR

b. Không lắp thiết bị ngoài Đơn vị; thiết bị cần được lắp đặt bên trong một cấu trúc có sử dụng phương pháp đi dây được phê duyệt.

c. Bảo vệ các dây cáp và dây dẫn cho hệ thống dây điện được lắp đặt bên ngoài Đơn vị khỏi các hư hỏng vật lý bằng cách lắp đặt dây trong ống dẫn.

d. Các thiết bị điện lắp đặt ngoài trời được phép sử dụng cho các vị trí ẩm ướt.

e. Lắp đặt tất cả các bộ phận hoặc thành phần của thiết bị điện trong Đơn vị hoặc thiết bị sử dụng phụ để không bị hở bất kỳ bộ

phận có điện nào.

f. Có thể tiếp cận các thiết bị dịch vụ điện của lô đất bất kỳ lúc nào. Loại bỏ các cấu trúc cố định hoặc lưu trữ gây cản trở lối vào thiết bị dịch vụ điện đó.

g. Nối đất Đơn vị để chống điện giật.

Lưu ý: Nếu quý vị cho là một hoặc nhiều điều kiện trên ảnh hưởng đến hệ thống điện của đơn vị MH, khuyến nghị quý vị cần tham khảo một thợ điện có bằng cấp để được hỗ trợ và khắc phục tình trạng này. Việc lắp đặt bất kỳ hệ thống dây điện nào đều yêu cầu giấy phép.

**13. Đồng hồ khí ga**

RPMA

Van điều áp và van bít của đồng hồ khí ga của lô đất cần đặt ở nơi dễ tiếp cận bất kỳ lúc nào và phải ở nơi thoáng khí.

**14. Đầu nối khí ga**

RPGC1
RPGC2

Kiểm tra tình trạng đầu nối của hệ thống khí ga. Đây phải là loại đầu nối đơn bằng ống mềm dài không quá sáu ft (6'), được liệt kê cho mục đích sử dụng bên ngoài, và không chôn cũng như tiếp xúc với mặt đất.

**15. Bể chứa khí dầu mỏ**

Khi Đơn vị được cấp khí từ (các) bể chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) nằm bên ngoài, hãy kiểm tra (các) bể để đảm bảo:

a. Đơn vị được kết nối đến đồng hồ đo khí ga của lô thông qua một đầu nối ống mềm đã qua phê duyệt nằm trong danh sách dùng cho nhà tiền chế/nhà lưu động hoặc phương tiện giải trí và cũng sử dụng ở bên ngoài.

RPGC1
RPLP1
RPLP2
RPLP3
RPLP4

b. Tổng thể tích tất cả các bể trên lô đất không vượt quá một trăm hai mươi lăm (125) gallon Mỹ. Nếu con số này vượt quá 125 gallon Mỹ, các quy định hạn chế hơn của Sắc lệnh An toàn Bể Áp lực Không đốt, Bộ Pháp điển của tiểu bang California, Tiêu đề 8, Chương 4, Phụ chương 1, sẽ được áp dụng.

c. Cố định các bể LPG để ngăn chặn tình huống lật ngược bất ngờ thông qua việc giằng chặt móc khóa của Đơn vị, giá đỡ hoặc các phương tiện đã được phê duyệt khác.

d. Cần khoảng hở thích hợp xung quanh bể LPG được lắp trên lô đất. Khoảng cách tối thiểu từ ống nối làm đầy hoặc lỗ thông hơi tới nguồn hoặc bộ phận đánh lửa, thiết bị thông hơi trực tiếp và

hệ thống hút gió thông khí cơ học:

i. Tối thiểu mười ft (10’) đối với mục đích làm đầy.
ii. Tối thiểu năm ft (5’) đến van giảm áp và van phải được chỉnh hướng xa khỏi các lỗ hở của tòa nhà bên dưới van.
iii. Bể không được đặt trong các khu vực có lưu thông khí hở ít hơn 50% hoặc bên dưới Đơn vị.

Lưu ý: Dịch vụ điện của lô đất không được xem là nguồn đánh lửa.

e. Các bể LPG không được đặt trong hoặc dưới Đơn vị, nhà phụ có thể ở hoặc một cấu trúc phụ không hở quá 50% để thông khí. Ngoại trừ các thiết bị lưu động cá nhân, như bếp nướng, có thể đặt trong các khu vực khép kín.

f. Khi được lắp đặt trong vùng có lũ lụt, cần neo các thùng chứa LPG để tránh trôi mất.

**16. Đường ống khí ga**

RPSU

Nếu hệ thống đường ống khí ga đã được kéo dài chạm tới các đầu vào khí của bãi đậu, cần phải giằng đỡ cho đoạn ống nối dài. Giằng ống này bằng các móc treo kim loại cách nhau tối thiểu bốn ft (4’).

**17. Bình nước nóng**

Kiểm tra sự đáp ứng các yêu cầu an toàn tối thiểu của bình nước nóng trong Đơn vị để đảm bảo:

a. Bình nước nóng chạy khí đốt được thông hơi đúng cách ra bên ngoài nhà của quý vị.

b. Không có vật cản nào khi tiếp cận bình nước nóng.

RPWH1
RPWH2
RPWH3
RPWH4
RPWH5
RPWH6

c. Các khoang nước nóng không chịu các tác động của thời tiết và được che chắn khỏi mưa, các yếu tố khí hậu, v.v.

d. Bình nước nóng có van giảm nhiệt độ chức năng. Kéo dài ống van xuống dưới đơn vị MH bằng hệ thống ống, phù hợp để sử dụng với nước nóng, đầu ống không có ren, có cùng kích thước với cửa van. Ống phải thoát ra ở dưới đơn vị MH.

e. Bình nước nóng có các lỗ mở đầy đủ vào khoang chứa khí đốt.

f. Bình nước nóng bắt buộc phải có các khoảng hở từ lỗ thông hơi của bình ở nóc của khoang, và có đủ khoảng hở từ các mặt bên của bình đến các vách khoang dễ cháy.

Lưu ý: Nếu có vấn đề với bình nước nóng hoặc việc lắp đặt, hãy

xem các khuyến nghị của nhà sản xuất bình nước nóng hoặc tham khảo ý kiến của thợ sửa ống nước có bằng cấp.

**18. Cống thoát nước**

Kiểm tra đầu nối cống thoát nước của Đơn vị để đảm bảo:

a. Cống thoát nước kín khí và không rò rỉ.

b. Cống thoát nước có độ dốc để thoát tối thiểu một phần tám inch (1/8”) mỗi ft

c. Cống thoát nước được chống đỡ ở khoảng cách cứ 4 ft một nhịp (4’).

RPDS1
RPDS2

d. Cống phải được làm tối thiểu là loại nhựa ABS theo tiêu chuẩn Schedule 40 được phê duyệt để sử dụng cho mục đích thoát nước và chất thải.

e. Ống nối với đầu vào cống thoát nước có gắn một đầu nối mềm.

f. Các phương tiện giải trí được kết nối với cống thoát nước của lô đất trong bãi đậu trong hơn ba (3) tháng phải có hệ thống ống nối cống thoát nước gồm các ống nhựa tối thiểu phải là loại ABS theo tiêu chuẩn Schedule 40 được phê duyệt để sử dụng cho mục đích thoát nước và chất thải. Cống thoát nước dạng ống mềm của phương tiện giải trí chỉ có thể chấp nhận là ống nối tạm thời, không thể sử dụng cố định.

g. Tất cả các cống đều xả vào một hệ thống thoát nước hoặc hệ thống tự hoại đã qua phê duyệt.

**19. Đầu nối cấp nước**

Kiểm tra đầu nối cấp nước sạch trên Đơn vị nhằm đảm bảo:

a. Đầu nối cấp nước sạch trên Đơn vị không bị rò rỉ.

b. Đầu nối cấp nước sạch được làm bằng vật liệu linh hoạt đã qua phê duyệt dành nước uống được, chẳng hạn như ống đồng mềm có đường kính lớn hơn nửa inch (1/2”).

c. Thiết bị điều hòa nước được lắp đặt theo phương thức đã qua phê duyệt. Tuy nhiên, việc lắp đặt này yêu cầu giấy phép.

## 20. Cửa thoát hiểm

RSSW1

Mỗi cửa thoát hiểm trên đơn vị MH đều có thang, dốc hoặc chiếu nghỉ theo tiêu chuẩn.

## 21. Cầu thang

Cầu thang ở mỗi cửa thoát hiểm được yêu cầu phải an toàn và ổn định, cũng như cần được kiểm tra để đảm bảo:

a. Ván đứng mỗi bậc của cầu thang phải đạt tối thiểu bốn inch (4”) và không cao hơn tám inch (8”). Ván đứng không nên chênh lệch hơn ba phần tám inch (3/8”).

RSSW1
RSSW2

b. Các bậc thang có độ sâu hơn chín inch (9”). Bậc không nên chênh lệch hơn ba phần tám inch (3/8”).

c. Chiều rộng cầu thang không nhỏ hơn chiều rộng cửa.

d. Cầu thang được xây gần đây phải tuân thủ các yêu cầu của Bộ luật Cư trú California (CRC).

## 22. Chiếu nghỉ cầu thang

Khi cửa ngoài xoay ra bên ngoài, chiếu nghỉ cầu thang là bắt buộc phải có và cần kiểm tra để đảm bảo:

RSGR1
RSSL4

a. Chiếu nghỉ không thấp hơn một inch (1”) bên dưới cùng của cửa Đơn vị.

b. Chiều dài và chiều rộng của chiếu nghỉ không nhỏ hơn chiều rộng cửa.

## 23. Lan can cho hiên và sàn ngoài trời

Lan can cho hiên hoặc sàn ngoài trời phải đạt tối thiểu 30 inch (30”) hoặc cao hơn chuẩn cần được kiểm tra để đảm bảo:

a. Lan can có chiều cao tối thiểu 36 inch so với sàn nhà.

Lưu ý: Chỉ có lan can mới trên một đơn vị MH cần có chiều cao 42 inch (42”) so với sàn nhà.

b. Các khe hở giữa các thanh lan can ở giữa không cách nhau quá chín inch (9”) hoặc hơn bốn inch (4”) nếu hiên hoặc sàn ngoài trời được xây dựng sau ngày 7 tháng 7 năm 2004.

c. Lan can phải có kết cấu vững chắc.

## 24. Lan can cho dốc cầu thang

Lan can cho dốc cầu thang cần được kiểm tra để đảm bảo:

a. Nếu dốc cầu thang đạt 30 inch (30”) hoặc cao hơn chuẩn, lan can sẽ được lắp đặt tối thiểu trên một phía của dốc miễn là phía còn lại đã được khép kín và gia tăng toàn bộ độ dài của dốc.

RSGR2
RSGR3

b. Lan can có chiều cao tối thiểu 36 inch so với sàn nhà.

c. Các khe hở giữa các thanh lan can trung gian không cách nhau quá chín inch (9”) hoặc hơn bốn inch (4”) nếu dốc được xây dựng sau ngày 7 tháng 7 năm 2004.

d. Lan can phải có kết cấu vững chắc.

## 25. Tay vịn cho cầu thang

Bất kỳ cầu thang đến một đơn vị MH hoặc cấu trúc phụ nào (sàn ngoài trời, hiên, phần mở rộng phòng) lớn hơn 30 inch (30”) vượt chuẩn cần phải được kiểm tra để đảm bảo:

a. Cầu thang dành cho hiên được xây lớn hơn 30 inch (30”) vượt chuẩn được trang bị các thanh lan can trung gian không cách nhau quá chín inch (9”) hoặc cách nhau hơn bốn inch (4”) đối với cầu thang được xây sau ngày 7 tháng 7 năm 2004.

RSHR1
RSHR2

b. Tay vịn có chiều cao tối thiểu là 30 inch (30”) và chiều cao không quá 34 inch (34”), được đo theo chiều dọc từ mũi của bậc thang, hoặc bằng tối thiểu 34 inch (34”), cũng không cao quá 38 inch (38”) nếu được xây sau ngày 7 tháng 7 năm 2004.

c. Tay vịn và thanh lan can trung gian phải có kết cấu vững chắc. Đóng chặt bất kỳ thanh lan can lỏng lẻo nào.

## 26. Gờ chân tường

Gờ chân tường của đơn vị MH cần được kiểm tra để đảm bảo thông hơi và dễ tiếp cận ở bên dưới nhà tiền chế/nhà lưu động sao cho:

a. Khi lắp đặt gờ chân tường, cần có cửa sập dưới sàn. Cửa sập phải có kích thước 18 x 24 inch và không có vật cản nào như đường ống, ống dẫn hoặc thiết bị khác có thể cản trở việc tiếp cận.

b. Diện tích thông hơi tối thiểu là 1½ $ft^2$ cho mỗi 25 ft chiều dài. Các lỗ thông hơi phải nằm trên tối thiểu hai mặt đối diện càng gần các góc càng tốt.

c. Trong trường hợp vật liệu gỗ được sử dụng để làm gờ chân tường, bất kỳ phần gỗ nào tiếp xúc hoặc nằm gần sáu (6) inch so với đất phải bị phong hóa và là gỗ chống côn trùng như gỗ đỏ.

**27. Các yêu cầu về công trình phụ chung và mái hiên/chỗ đậu xe có mái che**

Kiểm tra các công trình phụ chung gồm cả mái hiên và chỗ đậu xe có mái che để đảm bảo sao cho:

a. Các cột chống bị thiếu, hỏng hoặc không neo được sửa chữa và cách trung tâm không quá 12 inch (12”).

b. Các công trình phụ dễ cháy phải cách tối thiểu ba ft (3’) từ đường ranh lô đất và cách tối thiểu sáu ft (6’) đến bất kỳ Đơn vị dễ cháy, tòa nhà, công trình hoặc thành phần xây dựng nào trên lô đất liền kề. Tuy nhiên, các trụ đỡ bằng gỗ có kích thước danh nghĩa bốn inch (4”) nhân bốn inch (4”) trên một mái hiên nhôm có thể nằm sát đường ranh lô đất.

RFAC
RFAE
RSACS

c. Mái hiên và chỗ đậu xe có mái che có thể kéo dài đến đường ranh nằm sát đường.

d. Mái hiên bằng gỗ và chỗ đậu xe có mái che đứng tách riêng hoặc gắn với Đơn vị nếu có giấy phép.

e. Mái hiên bằng kim loại và chỗ đậu xe có mái che không nhô ra khỏi đường ranh lô đất.

f. Tất cả các công trình phụ không cháy phải duy trì khoảng cách tối thiểu ba ft (3’) từ bất kỳ Đơn vị, tòa nhà phụ hoặc công trình nào trên lô đất liền kề.

g. Công trình cần vững chắc và có tình trạng tốt.

**28. Vỏ bọc mái hiên hoặc chỗ đậu xe có mái che**

Vỏ bọc mái hiên chỉ dành cho mục đích giải trí ngoài trời và cần được kiểm tra để đảm bảo

RFAC
RFAE
RFCB
RSACE

a. Bất kỳ thành phần kết cấu dễ cháy nào của vỏ bọc đều cách tối thiểu ba ft (3’) từ một đường ranh lô đất trừ khi vỏ bọc mái hiên giáp đường hoặc khu vực chung.

b. Vỏ bọc mái hiên và chỗ đậu xe có mái che đứng tách riêng và không gắn với Đơn vị MH.

c. Các kết cấu không nhô ra khỏi đường ranh lô đất.

d. Bất kỳ thiết bị điện được lắp đặt đều phù hợp để đặt tại vị trí ẩm ướt.

e. Vỏ bọc phải có kết cấu vững chắc.

**29. Nhà nhỏ (phần mở rộng phòng)**

Kiểm tra phần mở rộng phòng để đảm bảo:

RSCB

a. Công trình đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu để bảo vệ chống thời tiết, hệ thống dây điện, hệ thống ống nước và tính toàn vẹn về kết cấu.

b. Phần mở rộng phải cách tối thiểu ba ft (3’) đến đường ranh lô đất.

**30. Tủ lưu trữ hoặc nhà kho**

Kiểm tra tủ lưu trữ hoặc nhà kho để đảm bảo:

a. Các tủ lưu trữ hoặc nhà kho có kết cấu vững chắc.

RFSC

b. Công trình được lắp đặt cách tối thiểu ba ft (3’) đến đường ranh lô đất trừ khi đường ranh nằm giáp đường hoặc khu vực chung của bãi đậu xe.

c. Nếu công trình không dễ cháy, tủ lưu trữ hoặc nhà kho có thể được lắp gắn với đường ranh lô đất, miễn là công trình nằm cách ba ft (3’) đến bất kỳ công trình nào trên lô đất liền kề.

d. Nhà kho hoặc tủ lưu trữ có kích thước hơn 120 $ft^2$ cần có giấy phép từ Bộ. Tổng diện tích sàn của tất cả các tủ lưu trữ trên lô không vượt quá 120 $ft^2$.

**31. Công trình hỗn hợp**

Kiểm tra ga-ra, nhà kính và các tòa nhà lưu trữ để đảm bảo:

RFAC
RFAE
RSGSB
RSMS3

a. Khoảng lùi đến Đơn vị phải đạt tối thiểu sáu ft (6’); tuy nhiên, ga-ra và các tòa nhà lưu trữ với cấu trúc vách ngăn một giờ có thể cách ba ft (3’) đến Đơn vị trên cùng một lô đất.

b. Ga-ra, nhà kính và các tòa nhà lưu trữ xây từ vật liệu dễ cháy phải cách tối thiểu ba ft (3’) đến đường ranh lô đất, trừ khi ga-ra, nhà kính và các tòa nhà lưu trữ nằm giáp đường hoặc khu vực chung trong bãi đậu.

c. Công trình cần vững chắc và có tình trạng tốt.

## 32. Công trình và tòa nhà phụ nói chung

a. Công trình cần vững chắc và có tình trạng tốt.

b. Tất cả các công trình phụ không cháy phải cách tối thiểu ba ft (3’) đến bất cứ đơn vị, tòa nhà phụ hoặc công trình nào trên lô đất liền kề.

Phần tay nắm của tay vịn không nhỏ hơn 1 ½ inch hoặc lớn hơn 2 inch theo đường chéo hoặc tay nắm phải có bề mặt nắm tương đương. Phần tay nắm cần có bề mặt mịn và không có góc nhọn.

Lưu ý: Cầu thang trên bản vẽ này có tay vịn một bên chỉ dành cho mục đích minh họa. Cầu thang có thể có thanh chắn ở một bên hoặc tay vịn ở cả hai bên.

Khe hở giữa các thanh lan can trung gian dạng hở không được lớn hơn 4 inch.

Lan can trung gian

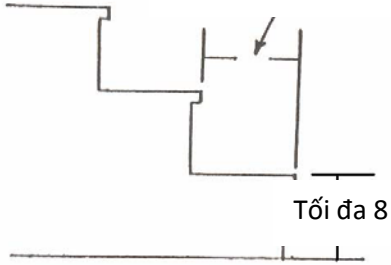

Tối đa 8 inch

Bậc thang

Nhịp ngang tối thiểu 9 inch

Ván đứng

Mỗi cầu thang có hơn 3 ván đứng hoặc nấc thang cần được trang bị tay vịn và lan can trung gian. Tay vịn không thấp hơn 34 inch hoặc cao hơn 38 inch được đo theo chiều dọc từ mũi góc của bậc thang.

Mũi góc

Chiều cao ván đứng và nhịp ngang của bậc thang không chênh lệch hơn 3/8 inch giữa các nấc của thang.

Chiếu nghỉ và hiên cao hơn 30 inch (30") trên tiêu chuẩn cần có lan can cao hơn 36 inch (36") trên chiếu nghỉ hoặc bề mặt hiên. Các khe hở giữa các thanh lan can trung gian không lớn hơn 4 inch (4"). Lan can phải có chiều cao tối thiểu 42', với các thanh lan can trung gian cách nhau không quá bốn inch (4").

Khi cầu thang bằng gỗ được đặt trực tiếp trên bê tông hoặc cách mặt đất 6 inch (6"), gỗ phải được xử lý bằng áp lực hoặc có khả năng chống phong hóa tự nhiên.

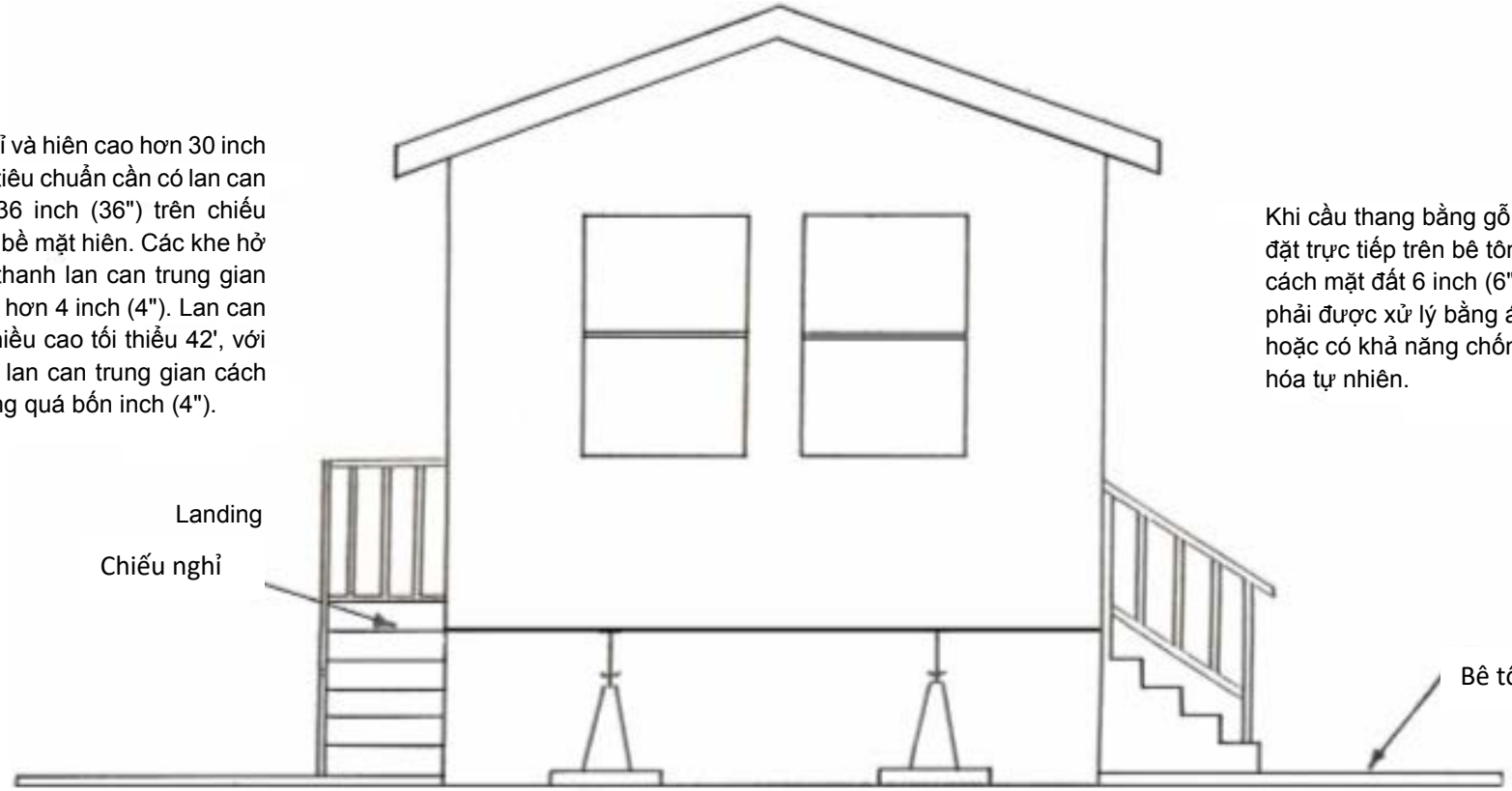


Cửa thoát hiểm mở ra ngoài hướng đi phải có chiếu nghỉ. Bề mặt chiếu nghỉ cao không quá 1 inch (1") bên dưới khe hở đáy cửa. Chiều rộng và chiều dài chiếu nghỉ không được nhỏ hơn chiều rộng cửa.

Nếu cửa thoát hiểm mở vào trong, hoặc là cửa kính trượt và cầu thang vuông góc với Đơn vị, thì không cần phải đặt chiếu nghỉ. Bậc thang trên cùng, hiên hoặc chiếu nghỉ không cao quá 7 ½ inch dưới đáy cửa.

Lưu ý: Hình minh họa và mô tả trên bản vẽ này được đơn giản hóa cho rõ ràng. Vui lòng tham khảo Bộ Pháp điển tiểu bang California, Tiêu đề 25, Chương 2, để biết các mã cụ thể về quản lý việc xây dựng cầu thang cho nhà lưu động/nhà tiền chế.